

BIỆN PHÁP SỬ DỤNG TRUYỆN KỂ TRONG DẠY HỌC CÁC BÀI ĐẠO ĐỨC (MÔN *GIÁO DỤC CÔNG DÂN*) Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

ĐẶNG XUÂN ĐIỀU*

Ngày nhận bài: 18/07/2016; ngày sửa chữa: 19/07/2016; ngày duyệt đăng: 20/07/2016.

Abstract: *Storytelling is one of the important resources in teaching subjects of Civics at high school, especially for teaching moral lessons. This article focuses on clarifying the measures to apply effectively storytelling in teaching contents of Civics subjects at high school.*

Keywords: *Storytelling, measures used, moral lesson, Civics.*

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của môn *Giáo dục công dân* (GDCC) ở trường trung học phổ thông (THPT) là trực tiếp hình thành và bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, nhân cách cho học sinh (HS) để thích ứng với những yêu cầu của thời đại mới. Nhiệm vụ này được thực hiện thông qua toàn bộ hệ thống chương trình của môn học, trong đó nổi bật và trực tiếp nhất là phần "*Công dân với đạo đức*" thuộc **GDCC 10**. Thông qua việc tiếp thu những kiến thức chung về một số phạm trù đạo đức cơ bản, những chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức mới, HS sẽ rèn luyện những kỹ năng ứng xử của cá nhân trong các mối quan hệ với bản thân, gia đình, cộng đồng, Tổ quốc và nhân loại.

1. Xuất phát từ đặc thù tri thức của phân môn *Đạo đức*, việc sử dụng các tư liệu dạy học làm một trong những yêu cầu quan trọng trong việc phát triển năng lực của HS ở mỗi bài học. Ngoài những tư liệu dạy học cơ bản như thông tin - sự kiện, tình huống điển hình, tranh ảnh, văn thơ, âm nhạc,... thì truyện kể (TK) là một dạng tư liệu có tầm quan trọng đặc biệt đối với quá trình dạy học phân môn này.

Với tư cách là một dạng tư liệu dạy học, TK là một tác phẩm có tính chất văn học, ở đó có cốt truyện, tình tiết có thể được dùng để kể lại nhằm đáp ứng một mục đích nhất định nào đó. TK gắn bó chặt chẽ với hình thức kể chuyện của phương pháp thuyết trình. Trong quá trình khai thác TK, giáo viên (GV) dùng lời nói diễn cảm kết hợp với các phương tiện khác (điệu bộ, cử chỉ, đồ dùng trực quan,...) để thuật lại nội dung của truyện nhằm đáp ứng yêu cầu của nội dung bài dạy.

Vai trò và ý nghĩa của TK đối với bài dạy đạo đức trước hết được thể hiện ở chỗ tạo ra sự hứng thú và hấp dẫn cho bài học. Sự hấp dẫn ấy đến từ chính nội dung cốt truyện, từ những tình tiết, những mâu thuẫn nảy sinh và cách giải quyết các tình huống qua cách kể của GV. Bên cạnh đó, đối với các bài dạy đạo đức, TK là một trong những phương thức giáo dục luôn mang lại hiệu quả cao. Thông qua những hình tượng nghệ thuật, TK

sẽ tác động vào tình cảm của HS, giúp các em chuyển tri thức thành niềm tin và thói quen thực hiện hành vi đạo đức một cách tự nhiên. Vì vậy, TK không chỉ có tác dụng đem lại mỹ cảm nghệ thuật, làm phong phú đời sống tâm hồn mà còn bồi dưỡng thái độ yêu ghét rõ ràng: đối với cái xấu thì lên án, đối với cái tốt thì học tập, làm theo. Ngoài ra, nếu được sử dụng một cách khoa học và nghệ thuật, TK còn góp phần bồi dưỡng và phát triển các năng lực cơ bản, phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS trong các bài dạy đạo đức. Bài giảng sẽ tránh được sự đơn điệu, nhàm chán nhờ có sự tham gia của người học trong quá trình tiếp thu nội dung và chiêm nghiệm ý nghĩa từ các câu chuyện.

2. Vấn đề đáng lưu ý nhất trong quá trình sử dụng TK là GV cần nắm vững cách thức sử dụng chúng trong bài dạy đạo đức, tức là căn cứ vào mục đích dạy học để chọn lựa cách thức sử dụng cho phù hợp. Nhìn chung, TK thường được dùng theo các cách thức sau:

2.1. Sử dụng TK để dẫn dắt vào nội dung bài học.

Trước khi vào nội dung chính của bài học, GV thường dùng lời nói để giới thiệu về nội dung bài học mới để dẫn dắt, tạo tâm thế tiếp nhận bài học và kích thích sự hứng khởi của HS. Sử dụng TK, GV sẽ dẫn dắt HS vào nội dung bài học bằng một câu chuyện đạo đức cụ thể. Thực chất, đây là hình thức GV dùng câu chuyện có nội dung phù hợp với chủ đề bài học để khơi gợi vấn đề sắp được nghiên cứu. Từ nội dung câu chuyện, GV làm rõ chủ đề bài học bằng những câu hỏi có tính định hướng nhằm chuẩn bị tâm thế tiếp nhận bài học mới cho HS.

Ví dụ, để dẫn HS vào Bài 12, tiết 2: "*Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình*" (**GDCC 10**), GV có thể kể câu chuyện sau:

"*Bức tranh tuyệt vời*"

Một họa sĩ suốt đời mơ được vẽ một bức tranh đẹp nhất trần gian. Ông đến hỏi vị giáo sĩ để biết được điều gì

* Trưởng Đại học Sư phạm - Đại học Huế

đẹp nhất. Vị giáo sĩ trả lời: "Tôi nghĩ điều đẹp nhất trần gian là niềm tin, vì niềm tin nâng cao giá trị con người".

Họa sĩ cũng đặt câu hỏi tương tự với cô gái và được trả lời: "Tình yêu là điều đẹp nhất trần gian, bởi tình yêu làm cho cay đắng trở nên ngọt ngào, mang đến nụ cười cho kẻ khóc than, cuộc sống sẽ nhàm chán biết bao nếu không có tình yêu".

Họa sĩ gặp một người lính mới trở về từ trận mạc. Người lính trả lời: "Hòa bình là cái đẹp nhất trần gian, ở đâu có hòa bình là ở đó có cái đẹp".

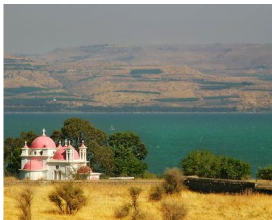
Họa sĩ tự hỏi: "Làm sao tôi có thể vẽ cùng lúc niềm tin, hòa bình và tình yêu?...". Khi trở về nhà, ông nhận ra niềm tin trong ánh mắt các con, tình yêu trong cái hôn của người vợ. Chính những điều đó làm tâm hồn ông ngập tràn hạnh phúc và bình an. Và ông đã hiểu thế nào là điều đẹp nhất trần gian. Người họa sĩ nhanh chóng thực hiện tác phẩm của mình. Sau khi hoàn thành tác phẩm, ông đặt tên cho nó là Gia đình.

Kể xong, GV có thể dẫn dắt: Câu chuyện trên kể về một người họa sĩ trong cuộc đời sáng tác tranh cuối cùng cũng đã nhận ra một chân lý về vai trò của gia đình đối với cuộc sống của mỗi con người. Gia đình là nơi đầy ắp tiếng cười của trẻ thơ, tiếng hát của người mẹ và sức mạnh của người cha. Gia đình là ngôi thánh đường đầu tiên cho tuổi thơ học những điều hay lẽ phải, niềm tin và lí tưởng sống. Đó là nơi chúng ta tìm về để được an ủi, nâng đỡ; là nơi những món ăn đơn sơ cũng thành mĩ vị; chính nó mang lại niềm tin, tình yêu và hoà bình hạnh phúc. Vậy gia đình là gì? Làm thế nào để có thể xây dựng cho mình một gia đình hạnh phúc? Chúng ta sẽ tìm hiểu điều đó ở bài học hôm nay.

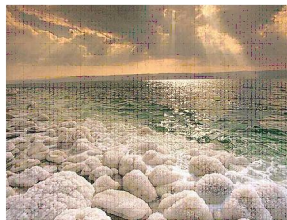
2.2. Sử dụng TK để minh họa nội dung tri thức. Đây là cách thức được GV sử dụng thường xuyên, đặc biệt là khi giảng dạy các đơn vị kiến thức cần nhiều dẫn chứng. GV dùng TK có nội dung phù hợp để làm sáng rõ tri thức của bài, hay nói cách khác, bên cạnh dùng lí luận để phân tích, lí giải tri thức bài học, GV sử dụng để thực hiện nhiệm vụ này. Lấy trường hợp sau đây làm ví dụ:

Khi dạy Bài 13: "Công dân với cộng đồng" (GD CD 10), sau khi giảng giải ý nghĩa của lối sống hòa nhập, để làm sáng tỏ hơn đơn vị kiến thức này, GV có thể kể câu chuyện sau:

"Hai biển hồ"



Biển Galilê



Biển Chết

Người ta bảo ở bên Palectin có hai biển hồ. Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống cũng bị bệnh. Không một ai muốn sống ở gần đó. Biển hồ thứ hai là Galilê. Đây là biển hồ thu hút khách du lịch nhiều nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống và cá cũng có thể sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây tốt tươi nhờ nguồn nước này...

Nhưng điều kì lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ, nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galilê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó mà tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muông thú và con người.

Kể xong câu chuyện, GV có thể phân tích, minh họa theo hướng: câu chuyện nói về một hiện tượng thiên nhiên kì thú nhưng ẩn chứa bài học nhân sinh vô cùng sâu sắc, một thông điệp rất ý nghĩa trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: chúng ta cần phải biết sống hòa nhập, chan hòa với mọi người xung quanh để có nhiều niềm vui và hạnh phúc như dòng nước trong xanh của biển hồ Galilê.

2.3. Sử dụng TK để củng cố bài học. Đây là hình thức kể chuyện được dùng sau khi kết thúc bài học. GV kể cho HS nghe câu chuyện có nội dung phù hợp với bài học. Sau đó tạo ra tình huống có vấn đề từ trong TK và yêu cầu HS dựa vào những tri thức đã được lĩnh hội để giải quyết tình huống đó. Chẳng hạn, khi kết thúc bài 14: "Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" (GD CD 10), GV có thể kể câu chuyện sau đây:

"Đất quý, đất yêu"

Ngày xưa, có hai người khách du lịch từ châu Âu đến nước Ê-ti-ô-pi-a. Họ đi khắp nơi thăm đường xá, núi đồi, sông ngòi. Vua nước Ê-ti-ô-pi-a mời họ vào cung. Vua chúc mừng họ, mở tiệc chiêu đãi và tặng họ nhiều vật quý. Sau đó, vua sai quan hầu đưa khách xuống tàu. Lúc hai người khách định bước xuống tàu, quan hầu bảo họ dừng lại, cởi giày ra. Họ cạo sạch đất ở đế giày rồi mới để khách xuống tàu trở về châu Âu. Hai người khách rất ngạc nhiên, nghĩ mãi về tập quán kì lạ của người Ê-ti-ô-pi-a. Họ hỏi: - Tại sao các anh phải làm như vậy?

Kể đến đây, GV bỏ lửng câu chuyện và đặt ra yêu cầu đối với HS: Dựa vào tri thức bài học, các em hãy thử thay người quan hầu trả lời câu hỏi ấy? Vận dụng tri thức đã lĩnh hội, HS có thể sẽ trả lời theo nhiều cách khác nhau. Cuối cùng GV đưa ra câu trả lời của quan hầu: "Các ông là người ở xa tới, đã nhìn thấy đất nước tươi đẹp này. Nhà vua đã tặng các ông những sản vật

quý nhưng đất đai của Ê-ti-ô-pi-a đối với chúng tôi là thiêng liêng, cao quý nhất vì nó đã nhuộm thắm máu và nước mắt của bao thế hệ, chúng tôi phải gìn giữ nó. Vì thế, chúng tôi không thể để các ông mang đi dù chỉ là một hạt cát nhỏ”.

Đây là cách củng cố bài vừa hấp dẫn, vừa hiệu quả. Một khi tình huống được tạo ra, nó sẽ giúp HS liên tưởng một cách tích cực giữa tri thức bài học với ý nghĩa từ trong câu chuyện. Kết quả của việc giải quyết tình huống từ những TK luôn làm cho tri thức bài học được tiếp thu một cách sâu sắc và lâu bền. Củng cố bài học bằng TK cũng làm cho giờ học kết thúc một cách nhẹ nhàng, gây tâm lí hào hứng đón chờ giờ học tiếp theo.

Trên đây là ba cách thức sử dụng TK cơ bản trong bài dạy đạo đức lớp 10 môn *GDCD*. Tuỳ theo mục đích bài giảng, GV linh hoạt vận dụng các cách thức khác nhau. Trong đó, thiết lập mối quan hệ hợp lí giữa nội dung tri thức và nội dung của TK là ưu tiên hàng đầu trong quá trình chọn lựa.

3. Trong hệ thống các tư liệu dạy học môn *GDCD*, TK một khi được sử dụng đúng lúc, đúng mức, đúng yêu cầu sẽ luôn đem lại hiệu quả cao, đặc biệt là đối với các

bài học đạo đức. Điều này xuất phát từ chính giá trị của bản thân TK trong việc giáo dục nhân cách và đặc thù tri thức của các bài dạy đạo đức. Để khai thác hiệu quả TK, lí luận và thực tiễn cho thấy rằng bên cạnh nguồn TK phải đảm bảo tính thẩm mỹ, giáo dục thì kĩ năng sử dụng TK của GV gắn liền với năng lực chọn truyện, xác lập phương cách, chất giọng, cử chỉ, ngôn từ, phong cách,... đóng vai trò quyết định đến hiệu quả của việc sử dụng nguồn tư liệu đặc thù này. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Chu Huy (2003). *Dạy kể chuyện ở trường tiểu học*. NXB Giáo dục.
- [2] Bộ GD-ĐT (2007). *Giáo dục công dân 10*. NXB Giáo dục.
- [3] Nguyễn Nghĩa Dân (1997). *Đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức và Giáo dục công dân*. NXB Giáo dục.
- [4] Đinh Văn Đức - Dương Thị Thúy Nga (2010). *Dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Giáo dục công dân lớp 10*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Thị Kim Oanh (2010). *Một số biện pháp phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh trung học phổ thông trong học tập môn Giáo dục công dân*. Tạp chí Giáo dục, số 236, tháng 4/2010, tr 42-43; 63.

Tác động tích cực của kiểm tra,...

(Tiếp theo trang 218)

4.1. Về nội dung: Cần thể hiện đầy đủ, khoa học, đảm bảo nội dung không chỉ đánh giá được về mặt kiến thức, kĩ năng mà còn đánh giá được cả thái độ của SV trong quá trình học tập. Đánh giá quá trình, kiểm tra giữa học phần (thường do GV bộ môn tự KT, ĐG) cần được xây dựng với những mục tiêu cụ thể, đảm bảo tính khách quan, công bằng. Đánh giá kết thúc học phần cần xây dựng thêm các câu hỏi có nội dung mở, tạo điều kiện để SV thể hiện được năng lực xử lí vấn đề trong các tình huống cụ thể, sát thực. Qua đó, giúp GV đánh giá được các năng lực xã hội cần thiết của SV (kĩ năng giao tiếp, hợp tác, năng lực sử dụng các công cụ dạy học). Tiêu chí đánh giá cần được cụ thể hóa chi tiết, khoa học, đảm bảo sự thống nhất cho nhiều GV khi cùng đánh giá năng lực của một SV.

4.2. Về hình thức: Cần đa dạng hơn nữa các hình thức KT, ĐG, tăng cường hình thức làm bài tập phân tích, tổng hợp, bài tiểu luận; giảm bớt hình thức kiểm tra tự luận, từng bước xây dựng hình thức thi trắc nghiệm khách quan. Công khai nội dung, tiêu chí đánh giá, hướng tới quá trình KT, ĐG phải trở thành quá trình tự đánh giá và có tác dụng thúc đẩy động lực học tập của SV.

KT, ĐG là khâu hết sức quan trọng trong dạy học ở các trường sư phạm, khẳng định chất lượng đầu ra của sản phẩm đào tạo. Để công tác KT, ĐG góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của người học theo định hướng đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, rất cần mỗi GV phải có động lực đổi mới. Đây là vấn đề mỗi GV phải suy ngẫm và có ý thức tự bồi dưỡng, hoàn thiện nghiệp vụ bản thân mình. Bên cạnh sự nỗ lực của GV, cũng cần có sự hỗ trợ từ phía nhà trường trong việc tổ chức các chuyên đề, các buổi tập huấn, trao đổi để công tác KT, ĐG của GV ngày càng đạt kết quả cao hơn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Công Khanh (2014). *Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Hoàng Thị Tuyết (2013). *Phát triển chương trình đại học theo cách tiếp cận năng lực: Xu thế và nhu cầu*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [3] A. Gonczy - Hager - Paul - J. Athanasou (1993). *The development of competency based assessment strategies for the Professions*. Canberra. National Office of Overseas skills Recognition.
- [4] M. Mulder - T. Weigel - K. Collins (2007). *The Concept of Competence in the Development of Vocational Education and Training in Selected EU Member States. A Critical Analysis*, Journal of Vocational Education and Training.